ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
CHU VĂN AN

ĐỀ CƯƠNG ÔN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I – NGỮ VĂN 7
NĂM HỌC 2022 -2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1. Đọc hiểu: gồm câu hỏi trắc nghiệm và tự luận
- Đọc hiểu văn bản ngoài chương trình thuộc thể loại: *tản văn, tùy bút; thơ 4 chữ, thơ 5 chữ.*
- Nhận biết được thể loại, và đặc điểm thể loại
- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản/đoạn trích.
- Nhận ra các kiến thức tiếng Việt HK1.
- Nêu được nội dung/chủ đề, cảm xúc của tác giả.
- Nhận xét được nét độc đáo của văn bản/ đoạn trích thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,…
- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.

2. Tạo lập văn bản: Văn biểu cảm
- Viết được đoạn văn biểu cảm về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
- Viết được bài văn biểu cảm về người.

II. DẠNG ĐỀ ÔN TẬP:

ĐỀ 1:

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)
Đọc văn bản sau:

MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi
Con đường mẹ đi về
Cơn mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê
Mẹ cũng không ngủ được
Thương bố con vụng về
Củi mùn thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sớm lại chiều no bữa
Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua…

Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

Tác giả: ***Đặng Hiển***.
(Trích Hồ trong mây)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

A**.** Thơ lục bát
B. Thơ bốn chữ
C. Thơ năm chữ
D. Thơ tự do

Câu 2. Ý nào sau đây nêu lên đặc điểm của thể thơ năm chữ?

A. Mỗi dòng thơ có năm chữ, không giới hạn số câu.
B. Mỗi dòng thơ có năm chữ, có giới hạn số câu.
C. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, không giới hạn số câu.
D. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, có giới hạn số câu.

Câu 3. "Đàn ngan" là ngôn ngữ địa phương được sử dụng ở vùng miền nào?

A. Miền Bắc
B. Miền Trung
C. Miền Nam
D. Miền Tây

Câu 4. Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?

A. Tình cảm yêu thương và nhớ mong mẹ.
B. Tình cảm yêu thương và biết ơn mẹ.
C. Niềm vui sướng khi có mẹ bên cạnh.
D. Cô đơn, trống vắng khi mẹ vắng nhà.

Câu 5. Câu thơ nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về?

A. Mấy ngày mẹ về quê

B. Thế rồi cơn bão qua

C. Bầu trời xanh trở lại

D. Mẹ về như nắng mới

Câu 6. Chủ đề của bài thơ này là gì?

A. Vai trò của người mẹ và tình cảm gia đình.

B. Tình cảm nhớ thương của con dành cho mẹ.

C. Ca ngợi đức hạnh người phụ nữ Việt Nam.

D. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

Câu 7. Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì?

A. Ca ngợi trách nhiệm nặng nề của người mẹ trong gia đình

B. Ca ngợi đức hi sinh và tình yêu thương của mẹ.

C. Ca ngợi sự cần cù, siêng năng, chăm chỉ của người mẹ.

D. Ca ngợi tình cảm của những người thân trong gia đình.

Câu 8. Câu thơ nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

A. Cơn mưa dài chặn lối.

B. Bố đội nón đi chợ.

C. Mẹ về như nắng mới.

D. Mẹ cũng không ngủ được

Câu 9. Cảm nhận của em về hình ảnh thơ trong hai dòng thơ cuối.

Câu 10. Hãy rút ra bài học sau khi đọc bài thơ.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về một người thân trong gia đình.

ĐỀ 2:

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

ĐƯA CON ĐI HỌC

Tế Hanh

Sáng nay mùa thu sang
Cha đưa con đi học
Sương đọng cỏ bên đường
Nắng lên ngời hạt ngọc

Lúa đang thì ngậm sữa
Xanh mướt cao ngập đầu
Con nhìn quanh bỡ ngỡ

Sao chẳng thấy trường đâu?

Hương lúa tỏa bao la
Như hương thơm đất nước
Con ơi đi với cha
Trường của con phía trước

Thu 1964

*(In trong **Khúc ca mới**, Tr.32, NXB Văn học,1966)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của bài thơ trên?

A. Tự do
B. Năm chữ
C. Lục bát
D. Bốn chữ

Câu 2. Hiện tượng từ ngữ nào sau đây nêu đúng mối quan hệ về nghĩa của từ "đường" trong bài thơ trên và từ "đường" trong cụm từ "Ngọt như đường"?

A. Hiện tượng đồng âm
B. Hiện tượng trái nghĩa
C. Hiện tượng đồng nghĩa
D. Hiện tượng đa nghĩa

Câu 3. Ai là người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ?

A. Mẹ
B. Con
C. Cha
D. Bà

Câu 4. Cụm từ *"nhìn quanh bỡ ngỡ"* thuộc cụm từ nào sau đây?

A. Cụm danh từ
B. Cụm tính từ
C. Cụm động từ
D. Cụm chủ vị

Câu 5. Người cha muốn nhắn gởi điều gì với con qua hai câu thơ sau?

Con ơi đi với cha
Trường của con phía trước.

A. Bước chân của con luôn có cha đồng hành, cha sẽ đi cùng con trên mọi chặng đường, đưa con đến những nơi tốt đẹp. Cha luôn yêu thương, tin tưởng và hi vọng ở con.

B. Con hãy luôn luôn yêu thương, kính trọng cha mẹ. Con luôn phải có thái độ biết ơn đối với công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ.

C. Con hãy biết ơn và kính trọng mẹ kể cả lúc mẹ đã già yếu. Hãy quan tâm, thấu hiểu với những vất vả của cha.

D. Khắc sâu tấm lòng yêu con của cha, đồng thời thể hiện sự tin tưởng, hi vọng ở con.

Câu 6. Dòng nào sau đây giải nghĩa đúng nhất tác dụng chủ yếu của biện pháp tu từ nhân hoá được sử dụng trong câu thơ *"Lúa đang thì ngậm sữa"*?

A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.

B. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

C. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

D. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.

Câu 7. Theo em, hình ảnh " hạt ngọc " được hiểu là gì?

A. Nắng mùa thu C. Hương lúa mùa thu

B. Gió mùa thu D. Sương trên cỏ bên đường

Câu 8. Nội dung nào sau đây nói đúng nhất chủ đề của bài thơ?

A. Ca ngợi tình cảm của cha dành cho con.

B. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.

C. Thể hiện niềm vui được đưa con đến trường của người cha.

D. Thể hiện lòng biết ơn của người con với người cha.

Câu 9. Em có cảm nhận như thế nào về tình cảm của người cha trong bài thơ?

Câu 10. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc sau khi đọc bài thơ.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 400 chữ) trình bày cảm xúc của em về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ mà em yêu thích.

ĐỀ 3:

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TRĂNG ƠI… TỪ ĐÂU ĐẾN?

Trần Đăng Khoa

Trăng ơi… từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà

Trăng ơi… từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời

Trăng ơi… từ đâu đến?
Hay từ đường hành quân
Trăng soi chú bộ đội
Và soi vàng góc sân

Trăng ơi… từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kì
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mi

Trăng ơi… từ đâu đến?
Hay từ lời mẹ ru
Thương Cuội không được học
Hú gọi trâu đến giờ

Trăng ơi… từ đâu đến?
Trăng đi khắp mọi miền
Trăng ơi có nơi nào
Sáng hơn đất nước em…

1968

(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời,* NXB Văn hóa dân tộc)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Bài thơ "Trăng ơi… từ đâu đến?" được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do. B. Lục bát. C. Bốn chữ. D. Năm chữ.

Câu 2. Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

A. Gieo vần lưng. B. Gieo vần chân.
C. Gieo vần lưng kết hợp vần chân. C. Gieo vần linh hoạt.

Câu 3. Ở khổ thơ thứ nhất, trăng được so sánh với hình ảnh nào?

A. Quả chín.
B. Mắt cá.
C. Quả bóng.
D. Cánh rừng xa.

Câu 4. Từ "Lửng lơ" thuộc loại từ nào?

A**.** Từ ghép.
B. Từ láy.
C. Từ đồng nghĩa.
D. Từ trái nghĩa.

Câu 5. Hình ảnh vầng trăng gắn liền với các sự vật (quả chín, mắt cá, quả bóng…) cho em biết vầng trăng được nhìn dưới con mắt của ai?

A. Bà nội.
B. Người mẹ.
C. Cô giáo.
D. Trẻ thơ.

Câu 6. Tác dụng *chủ yếu* của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: "Trăng bay như quả bóng" là gì ?

A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.
B. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.
C. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.
D. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

Câu 7. Theo em, dấu chấm lửng trong câu thơ "Trăng ơi… từ đâu đến?" có công dụng gì ?

A. Tỏ ý còn nhiều sự vật hiện tượng chưa liệt kê hết.
B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, hay ngập ngừng, ngắt quãng.
C. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước, châm biếm.
D. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

Câu 8. Ý nghĩa của bài thơ "Trăng ơi… từ đâu đến?" là gì ?

A. Nhân vật trữ tình yêu trăng theo cách độc đáo.
B. Trăng ở quê hương của nhân vật trữ tình là đẹp nhất.
C. Yêu mến trăng, từ đó bộc lộ niềm tự hào về đất nước của nhân vật trữ tình.
D. Ánh trăng ở quê hương nhân vật trữ tình đặc biệt, không giống ở nơi khác.

Câu 9. Em hiểu như thế nào về câu thơ "Trăng ơi có nơi nào. Sáng hơn đất nước em…"?

Câu 10. Từ tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ, hãy bộc lộ tình cảm của em với quê hương yêu, đất nước (trong đoạn văn 3 đến 5 câu).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn biểu cảm về người.

ĐỀ 4:

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:

(...) Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...

(...) Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác. (...)

(Trích "Mùa xuân của tôi" – Vũ Bằng)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

A. Biểu cảm.

B. Miêu tả.

C. Nghị luận.

D. Tự sự.

Câu 2. Tác giả đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?

A. Miền Bắc.

B. Miền Trung.

C. Miền Nam.

D. Tây Nguyên.

Câu 3. Câu văn nào thể hiện rõ nhất tình cảm yêu mến của tác giả đối với mùa xuân Hà Nội?

A. "Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến".

B. "Mùa xuân của tôi [...] là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...]".

C. “Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn [...]”.

D. “[...] Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng [...]”.

Câu 4. Trong câu văn: *“Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong”* từ *“phong”* có nghĩa là gì?

A. Bọc kín.

B. Oai phong.

C. Cơn gió.

D. Đẹp đẽ.

Câu 5. Trong đoạn trích trên, tác giả yêu thích nhất mùa xuân vào thời điểm nào?

A. Sau rằm tháng giêng.

B. Vào ngày mùng một đầu năm.

C. Trong khoảng vài ba ngày Tết.

D. Trước rằm tháng giêng.

Câu 6. Câu nào **<u>không</u>** nêu đúng đặc điểm thiên nhiên mùa xuân ở xứ Bắc trong đoạn trích trên?

A. Gió đông về, báo hiệu mùa xuân mới đã bắt đầu.

B. Ra giêng, trời đã hết nồm, mưa xuân thay thế cho mưa phùn.

C. Trời có mưa riêu riêu và gió lành lạnh.

D. Cỏ tháng giêng nức một mùi hương man mác.

Câu 7. Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật ở trong phần trích trên?

A. Điệp ngữ.

B. Nhân hóa.

C. Ẩn dụ.

D. So sánh.

Câu 8. Dấu gạch ngang trong câu: “*Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...”* dùng để làm gì?

A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép.

B. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.

C. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.

D. Nối các từ nằm trong một liên danh.

Câu 9. Vào mùa xuân, đặc biệt dịp lễ, Tết, nhân dân thường có tục lệ dâng những sản vật, thức quý lên bàn thờ ông bà, tổ tiên. Em hãy kể tên một văn bản cũng gợi nhắc đến truyền thống này của dân tộc.

Câu 10. Nói về mùa xuân, Vũ Bằng đã viết *"Tự nhiên là thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân".* Nêu quan điểm riêng của em về mùa xuân và lí giải điều đó?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết đoạn văn biểu cảm về bài thơ "Sang thu" của Hữu Thỉnh.

ĐỀ 5:

I. ĐỌC HIỂU. (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

CÁNH DIỀU TUỔI THƠ

"Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm. Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: "Bay đi diều ơi! Bay đi!". Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

(Cánh diều tuổi thơ - Tạ Duy Anh, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Câu 1: Cho biết đoạn ngữ liệu trên thuộc thể loại văn bản nào ?

A. Tuỳ bút
B. Hồi kí
C. Truyện
D. Tản văn

Câu 2: Nối cột A tương ứng với cột B về đặc điểm thể loại của văn bản

A	B

1.Tùy bút	A. Các tác phẩm tự sự nói chung *có nhân vật, cốt truyện và lời kể.*
2. Tản văn	*B. Là* ghi chép lại bằng trí nhớ những sự việc đã xảy ra đối với bản thân trong quá khứ đã để lại ấn tượng mạnh.
3. Truyện	*C. Là* thể loại thuộc loại hình kí, trong đó tác giả ghi chép lại các sự việc được quan sát và suy ngẫm về cảnh vật, con người xung quanh.
4. Hồi kí	D. Bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng, đời sống thường nhật.

Câu 3: Tuổi thơ của tác giả gắn với hình ảnh nào?

A. Dòng sông
B. Cánh diều
C. Cánh đồng
D. Cánh cò

Câu 4: Trong câu *"Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ"* có cụm từ *"một thảm nhung khổng lồ"* thuộc cụm từ nào sau đây?

A. Cụm danh từ
B. Cụm động từ
C. Cụm tính từ
D. Không phải là cụm từ loại

Câu 5: Trong các câu sau, câu nào có chứa trạng ngữ?

A. Cánh diều mềm mại như cánh bướm
B. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.
C. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.
D. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

Câu 6: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Thông qua "*Cánh diều tuổi thơ"*, tác giả Tạ Duy Anh muốn nói đến …….. sống của con người như những cánh diều bay trên bầu trời rộng lớn, thỏa sức mình, nỗ lực chiến đấu cho cuộc đời.

A. Khát vọng

B. Nghị lực

C. Niềm vui

D. Sức mạnh

Câu 7: Câu *"Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên xanh..."* cho thấy tâm hồn đứa trẻ như thế nào?

A. Trẻ em sẽ có tâm hồn yếu đuối.
B. Trẻ em hay dễ ảo tưởng.
C. Trẻ em thấy bản thân luôn nhỏ bé.
D. Trẻ em có tâm hồn mộng mơ.

Câu 8: Nhan đề văn bản nêu lên nội dung gì?

A. Nêu vấn đề cần phải giữ gìn trò chơi dân gian
B. Nêu lên ý nghĩa của cánh diều đối với tuổi thơ
C. Nêu hình ảnh xuyên suốt văn bản
D. Nêu lên ước mơ của con người lúc tuổi thơ.

Câu 9: Tuổi thơ của mỗi đứa trẻ thường gắn với những trò chơi thú vị? Hãy trình bày cảm nhận về một trò chơi đã gắn bó với tuổi thơ em?

Câu 10: Em có đồng ý với ý kiến sau không: *"Cánh diều có thể khơi dậy niềm vui sướng và ước mơ của tuổi thơ"*? Hãy nêu vai trò của ước mơ trong đời sống con người.

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn thể hiện cảm xúc về người giáo viên em yêu quý.